

Số: 42 /TB-CN

Đồng Nai, ngày 08 tháng 3 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai (Dowaco).
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 48, CMT 8, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3843 316 Fax: (0251) 3847 149
- Website: www.dowaco.vn
- Mã chứng khoán: DNW
- Người công bố thông tin: **Nguyễn Cao Hà**
- Chức danh: TV.HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.
- Loại thông tin công bố:

- Định kỳ  24h  Theo yêu cầu  Khác

**Nội dung công bố thông tin như sau:**

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (đính kèm Thông báo số 12/TB-HĐQT ngày 08/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty).
- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 08/3/2024 tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Lưu: VT, NS.
- E:/HIEN/CÔNG TY/CBTT/BCQT2024



**Nguyễn Cao Hà**



Số: 12/TB-HĐQT

Đồng Nai, ngày 08 tháng 3 năm 2024

## THÔNG BÁO MỜI HỌP

V/v tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;*

*Căn cứ nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 08/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với nội dung như sau:

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

- Giấy ĐKKD : số 3600259296 đăng ký thay đổi lần 8 ngày 26/9/2022 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp

- Địa chỉ trụ sở chính : Số 48, CMT 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 08h30 ngày 29/3/2024 (Thứ sáu).

2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

3. Chương trình Đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024;

- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2023. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát;

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024;

- Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024;

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

- Một số nội dung khác theo thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có)



#### 4. Tài liệu phục vụ Đại hội:

Thông báo mời họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên Website của Công ty tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong> từ ngày 08/3/2024 và sẽ được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có).

#### 5. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày **27/02/2024**.

#### 6. Xác nhận tham dự Đại hội:

Trong trường hợp Quý cổ đông không thể đến tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu được đăng tải trên website Công ty tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong> hoặc lập thành văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự) cho người khác đến tham dự Đại hội hoặc xem xét thực hiện quyền của cổ đông như sau:

##### 6.1. Ủy quyền cho các Ông/Bà sau đây:

- Ông Đặng Văn Chất                      - Chủ tịch HĐQT Công ty
- Bà Phạm Thị Hồng                      - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

Biểu quyết các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

**6.2.** Hoặc Quý cổ đông gửi **Phiếu biểu quyết** về Công ty trước giờ khai mạc Đại hội (Phiếu biểu quyết gửi sau ngày khai mạc Đại hội sẽ không có giá trị).

\* **Lưu ý:** Khi đến tham dự Đại hội đề nghị Quý cổ đông mang theo bản chính CMND/CCCD/Hộ chiếu. Nếu là người được ủy quyền thì ngoài các giấy tờ trên phải mang theo bản chính Giấy ủy quyền (nếu Giấy ủy quyền chưa được gửi về Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai trước ngày khai mạc Đại hội).

Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội và gửi Phiếu đăng ký cổ đông tham dự Đại hội về Công ty trước **16h00 ngày 26/3/2024** theo địa chỉ:

##### \* Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

- (Số 48, Cách mạng tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai)
- Điện thoại: (0251) 3843316

Cổ đông cần biết thêm chi tiết, liên hệ:

- Ông Nguyễn Ngọc Hiến - Phụ trách quản trị Công ty - ĐT: 0909 386 673.

Trân trọng!

##### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT.HĐQT.

E:/HIEN/HĐQT/DHCD/2024 *ghe*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Chất**





# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149  
Website: <http://www.dowaco.vn> Email: [capnuocdongnai@dowaco.vn](mailto:capnuocdongnai@dowaco.vn)



## PHIẾU ĐĂNG KÝ/GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 (Dành cho cổ đông cá nhân hoặc tổ chức)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Tên cổ đông/ Tổ chức:.....

Mã số cổ đông:.....

Họ tên người đại diện (Cổ đông pháp nhân): .....

Số CMND/ HC/ĐKKD:.....Cấp ngày:.....; tại:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....

Tổng số cổ phần sở hữu : .....cổ phần.

Căn cứ Căn cứ Thông báo mời họp số 12/TB-HĐQT ngày 08/3/2024 về việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, tôi xin xác nhận như sau:

Đăng ký tham dự họp

Ủy quyền tham dự cho Ông/Bà dưới đây:

Ông/Bà: .....Mã số CĐ (nếu có):.....

Họ tên người đại diện (Cổ đông pháp nhân):.....

Số CMND/ HC/ĐKKD:.....Cấp ngày:.....; tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

**Hoặc:**

Ông Đặng Văn Chất - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Bà Phạm Thị Hồng - TV. HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Được quyền thay thế tôi/công ty chúng tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai được tổ chức vào lúc 08h30, ngày 29/3/2024 (Thứ Sáu).

Giấy ủy quyền có giá trị đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ THAM DỰ/  
NGƯỜI ỦY QUYỀN  
(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

.....ngày ..... tháng ..... năm 2024

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN  
(Ký và ghi rõ họ tên)





# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 0251 3843316

Fax: 0251 3847149

Website: <http://www.dowaco.vn>

Email: [capnuocdongnai@dowaco.vn](mailto:capnuocdongnai@dowaco.vn)



## GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 (Dành cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Thông báo mời họp số 12/TB-HĐQT ngày 08/3/2024 về việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai. Chúng tôi là những cổ đông sở hữu.....cổ phần, chiếm .....% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai có tên trong danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD số: .....; Ngày cấp: .....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....cổ phần.

### \* Nội dung ủy quyền:

Được quyền thay mặt chúng tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai được tổ chức vào lúc 08h30, ngày 29/3/2024 (Thứ Sáu).

Bên nhận ủy quyền chỉ được thực hiện các nội dung trong phạm vi được ủy quyền theo giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

Giấy ủy quyền có giá trị đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền trên.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(Ký tên trong Danh sách kèm theo)

.....

.....



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM  
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

(Ủy quyền cho Ông/Bà:.....)

<b>Stt</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Số CMND/ĐKKD</b>	<b>Địa chỉ thường trú</b>	<b>Số cổ phần sở hữu</b>	<b>Ký tên</b>
	<b>Tổng cộng</b>				



TỔNG CÔNG TY SONADEZI  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI  
-----oOo-----



**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

*Đồng Nai, tháng 3/2024*



Biên Hòa, ngày 08 tháng 3 năm 2024

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**  
**của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

**Điều 2.** Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông**

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai theo danh sách chốt đến ngày 27/02/2024 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHCD) của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/hộ chiếu;



- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu vàng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu xanh dương** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy đề chuyển cho Ban Thư ký.

g) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

i) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, kết quả biểu quyết của Đại hội.

k) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

l) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

m) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy;



n) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

### **Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

### **Điều 6: Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp đã chốt đến ngày 27/02/2024; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

### **Điều 7. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.



### **Điều 8. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

c) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

## **CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 27/02/2024.

### **10. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông: Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền;

### **Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

+ Tán thành với nội dung vừa được đề trình;

+ Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;

+ Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.



b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Thẻ biểu quyết.

c) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

d) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu.

### 3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

#### - Phiếu biểu quyết hợp lệ:

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

### 4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cú 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 27/02/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: **120.000.000** cổ phần tương đương với **120.000.000** quyền biểu quyết.

### 5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.



- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

**6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết**

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; phải được số đại biểu đại diện từ 65% tổng số quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

**Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

**Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.**

Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**CHƯƠNG IV  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14:** Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Chất**





# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 0251 3843316

Website: <http://www.dowaco.vn>

Fax: 0251 3847149

Email: [capnuocdongnai@dowaco.vn](mailto:capnuocdongnai@dowaco.vn)



## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 (Bắt đầu lúc 08h30 ngày 29/3/2024)

Thời gian	Nội dung chương trình
07h30 - 08h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.</li><li>- Kiểm tra tư cách cổ đông, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, tài liệu Đại hội.</li></ul>
08h30 - 08h45	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.</li><li>- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.</li><li>- Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội.</li><li>- Thông qua danh sách nhân sự giới thiệu để bầu Ban kiểm phiếu</li><li>- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.</li><li>- Thông qua Chương trình Đại hội.</li></ul>
08h45 - 10h30	<p><b>Các báo cáo tại Đại hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.</li><li>- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.</li><li>- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.</li><li>- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát.</li><li>- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024.</li><li>- Tờ trình quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023; Ngân sách hoạt động, kế hoạch chi trả tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024.</li><li>- Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.</li></ul>
10h30 - 10h45	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo tại Đại hội.
10h45 - 11h15	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghi giải lao</li><li>- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết</li><li>- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung Báo cáo tại Đại hội</li></ul>
11h15 - 11h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thư ký đọc Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội;</li><li>- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;</li><li>- Bế mạc Đại hội.</li></ul>



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 38

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259296, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 4 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 26 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : +84 (0251) 384 3316
- Fax : +84 (0251) 384 7149

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Quản lý ghi thu	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Biên Hòa	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Bình	493/15, Tổ 8, Khu phố 9, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thiện Tân	329 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Nhơn Trạch	327 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Vĩnh An	02, đường Võ Văn Tần, Tổ 2, Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc	Tổ 1, Khu 7, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Tân Định	775 Quốc lộ 20, Khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thạnh Phú	119A, lộ 768, ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Thành	113 Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch;
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;
- Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15 mm đến 100 mm (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên ngành nước;
- Kinh doanh khách sạn;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước;
- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp thoát nước; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng-công nghiệp; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán - tổng dự toán; Thẩm định kết quả đấu thầu;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Xây dựng nhà ở và cho thuê nhà; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh bất động sản;
- Điều hành tour du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);





# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng các công trình cấp thoát nước;
- Xây dựng công trình dân dụng.

## Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Văn Chất	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thiên	Phó Chủ tịch
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên
Ông Nguyễn Cao Hà	Thành viên
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Võ Văn Bình	Thành viên
Ông Trần Trung Chiến	Thành viên (miễn nhiệm kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên (bổ nhiệm kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2023)

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Ngọc Sáu	Trưởng ban
Ông Nguyễn An Quốc	Thành viên
Bà Tăng Tố Vân	Thành viên (miễn nhiệm kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Duy Khang	Thành viên (bổ nhiệm kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2023)

### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Hồng	Giám đốc
Ông Đặng Văn Chất	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Cao Hà	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Giám đốc

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Phạm Thị Hồng – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2019).

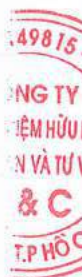
### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Giám đốc



**Phạm Thị Hồng**  
Giám đốc

Ngày 27 tháng 02 năm 2024





# A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



A & C

www.a-c.com.vn

Số: 1.0228/24/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

CÔNG TY

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

A & C

Lê Thị Thu Hiền

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0095-2023-008-1

Người được ủy quyền

Lê Thị Thu Cúc

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 5450-2021-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2024



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>557.588.730.627</b>	<b>520.719.602.849</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>44.996.501.511</b>	<b>40.179.816.592</b>
1. Tiền	111	V.1	44.996.501.511	40.179.816.592
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>420.000.000.000</b>	<b>390.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	420.000.000.000	390.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>52.449.922.402</b>	<b>52.298.657.416</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	39.000.455.658	36.841.529.463
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.595.382.752	4.044.909.220
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	10.373.557.766	12.931.692.507
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.519.473.774)	(1.519.473.774)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>34.916.399.800</b>	<b>37.545.361.828</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	34.916.399.800	37.545.361.828
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.225.906.914</b>	<b>695.767.013</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	257.015.879	182.977.955
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.968.891.035	341.294.388
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	171.494.670
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.791.482.279.301</b>	<b>2.849.177.162.853</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.490.413.588.705</b>	<b>2.542.557.207.959</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.206.762.522.067	2.251.501.870.821
- Nguyên giá	222		5.032.175.713.566	4.802.902.405.643
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.825.413.191.499)	(2.551.400.534.822)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	283.651.066.638	291.055.337.138
- Nguyên giá	228		355.151.594.291	355.151.594.291
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(71.500.527.653)	(64.096.257.153)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>148.497.652.517</b>	<b>149.924.469.944</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	148.497.652.517	149.924.469.944
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>148.123.921.223</b>	<b>151.747.368.361</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	103.728.819.600	103.728.819.600
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	7.800.368.003	57.800.368.003
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	53.069.722.490	3.069.722.490
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(16.474.988.870)	(12.851.541.732)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.447.116.856</b>	<b>4.948.116.589</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.447.116.856	4.948.116.589
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>3.349.071.009.928</b>	<b>3.369.896.765.702</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.210.165.060.221</b>	<b>1.308.505.976.867</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>458.273.704.164</b>	<b>428.235.535.242</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	89.946.918.876	59.511.823.656
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13a	6.277.598.044	12.111.063.950
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	8.113.426.776	9.988.933.005
4. Phải trả người lao động	314	V.15	61.777.625.264	39.381.494.701
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	12.637.791.602	13.896.621.172
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	13.097.756.311	11.260.852.709
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	222.076.755.395	249.751.593.647
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	44.345.831.896	32.333.152.402
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>751.891.356.057</b>	<b>880.270.441.625</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.13b	6.667.913.192	6.669.755.089
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.326.050.500	1.922.250.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	743.897.392.365	871.678.436.536
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ VẤN CHỈ M



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2.138.905.949.707</b>	<b>2.061.390.788.835</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>2.138.905.949.707</b>	<b>2.061.390.788.835</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	115.307.706.961	115.307.706.961
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	177.796.296.128	138.143.900.875
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	645.801.946.618	607.939.180.999
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		377.206.775.713	607.939.180.999
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		268.595.170.905	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>3.349.071.009.928</b>	<b>3.369.896.765.702</b>

Đồng Nai, ngày 27 tháng 02 năm 2024


Trần Hoàng Anh Phương  
Người lập

Nguyễn Thu Oanh  
Kế toán trưởngPhạm Thị Hồng  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.059.947.548.005	1.070.055.765.679		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.059.947.548.005	1.070.055.765.679		
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	653.018.249.403	682.055.720.620		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		406.929.298.602	388.000.045.059		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	68.010.171.233	142.277.033.442		
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	33.785.272.922	38.252.495.354		
Trong đó: chi phí lãi vay	23		28.354.184.906	37.485.609.881		
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	56.544.900.278	58.522.527.920		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	55.397.044.557	50.069.373.464		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		329.212.252.078	383.432.681.763		
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.588.514.328	6.365.444.004		
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.234.488.036	2.398.250.326		
13. Lợi nhuận khác	40		4.354.026.292	3.967.193.678		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		333.566.278.370	387.399.875.441		
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	16.971.107.465	19.555.522.265		
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>316.595.170.905</u>	<u>367.844.353.176</u>		
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-		



Đồng Nai, ngày 27 tháng 02 năm 2024

Trần Hoàng Anh Phương  
Người lậpNguyễn Thu Oanh  
Kế toán trưởngPhạm Thị Hồng  
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		333.566.278.370	387.399.875.441
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9; V.10	281.416.927.177	305.402.426.223
- Các khoản dự phòng	03	V.2b	3.623.447.138	(940.190.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(28.093.877.126)	(109.593.872.630)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(39.583.556.039)	(31.102.371.039)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	28.354.184.906	37.485.609.881
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		579.283.404.426	588.651.477.876
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.293.939.987)	21.893.827.884
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.628.962.028	6.038.271.501
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		67.599.486.857	(27.673.334.337)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		426.961.809	2.150.663.313
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16; VI.4	(29.848.030.137)	(39.472.009.535)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(18.933.293.644)	(22.180.453.746)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.20	11.920.000	21.605.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20; V.21	(23.079.250.539)	(16.614.603.439)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>571.796.220.813</b>	<b>512.815.444.517</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4; V.9 V.11; V.12	(245.867.801.319)	(122.093.605.435)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(480.000.000.000)	(560.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	450.000.000.000	420.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(6.250.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.3	41.446.665.628	28.286.357.340
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(234.421.135.691)</b>	<b>(240.057.248.095)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	164.781.204.926	324.275.680.369
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(293.620.953.409)	(601.297.529.978)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17a, V.21a	(203.718.651.720)	(179.943.623.280)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>(332.558.400.203)</i></u>	<u><i>(456.965.472.889)</i></u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>4.816.684.919</b>	<b>(184.207.276.467)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>40.179.816.592</b>	<b>224.387.093.059</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<u><b>44.996.501.511</b></u>	<u><b>40.179.816.592</b></u>

Đồng Nai, ngày 27 tháng 02 năm 2024

**Trần Hoàng Anh Phương**  
Người lập**Nguyễn Thu Oanh**  
Kế toán trưởng  
**Phạm Thị Hồng**  
Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Phân phối nước sạch	52,44%	52,44%	52,44%
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	02 bis Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Phân phối nước sạch	51,00%	51,00%	51,00%

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	52 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khai thác nước phục vụ công nghiệp; Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch	36,00%	36,00%	36,00%



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### *Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Quản lý ghi thu	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Biên Hòa	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Bình	Tổ 8, Khu phố 9, Phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thiện Tân	329 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Nhơn Trạch	327 đường Hoàng Văn Bôn, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Vĩnh An	02, đường Võ Văn Tần, Tổ 2, Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc	Tổ 1, Khu 7, Thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Tân Định	775 Quốc lộ 20, Khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thạnh Phú	119A, lộ 768, ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Thành	113 Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

#### 6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 891 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 889 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

##### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá chéo của Đồng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu do Ngân hàng Nhà nước công bố.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá chéo của Đồng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu do Ngân hàng Nhà nước công bố.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết***

###### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

###### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

###### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

###### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

3004  
CÔ  
CHNH  
HATOÁN  
A  
VH-T



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

9876  
IG TY  
M HUU  
VA TU  
& C  
PHO



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Công cụ, dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05 – 40

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 20 – 48 năm.

#### ***Chi phí quy hoạch bản đồ***

Chi phí quy hoạch bản đồ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 25 năm.

#### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 02 – 08 năm.

#### **10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **12. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.





## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ. Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí

#### 13. **Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần

#### 14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

#### 15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.





## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### ***Doanh thu cung cấp nước sạch***

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Cổ tức được chia***

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

004  
CỔ  
HÀNH  
TOÁN  
A  
4-1



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	162.764.855	272.300.828
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	44.833.736.656	39.907.515.764
<b>Cộng</b>	<b><u>44.996.501.511</u></b>	<b><u>40.179.816.592</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 12 tháng.

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>103.728.819.600</b>	-	-	<b>103.728.819.600</b>	-	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch <sup>(i)</sup>	90.978.819.600	-	-	90.978.819.600	-	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh <sup>(ii)</sup>	12.750.000.000	-	-	12.750.000.000	-	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>7.800.368.003</b>	-	-	<b>57.800.368.003</b>	(12.851.541.732)	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai <sup>(iii)</sup>	7.800.368.003	-	-	7.800.368.003	-	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân <sup>(iv)</sup>	-	-	-	50.000.000.000	(12.851.541.732)	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>53.069.722.490</b>	<b>(16.474.988.870)</b>	<b>41.483.946.330</b>	<b>3.069.722.490</b>		<b>- 5.489.262.000</b>
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.039.722.490	-	5.084.935.200	1.039.722.490		- 2.489.262.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	2.030.000.000	-	2.874.000.000	2.030.000.000		- 3.000.000.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân <sup>(iv)</sup>	50.000.000.000	(16.474.988.870)	33.525.011.130	-		-
<b>Cộng</b>	<b>164.598.910.093</b>	<b>(16.474.988.870)</b>		<b>164.598.910.093</b>	<b>(12.851.541.732)</b>	

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 11 tháng 4 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 52,44% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600979223 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09 tháng 11 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 36% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- (iv) Công ty nắm giữ 5.000.000 cổ phiếu, tương đương 10,47% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân và Công ty chỉ được quyền bổ nhiệm 01 trong số 05 thành viên Hội đồng quản trị của công ty này. Do vậy khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển trình bày ở khoản mục “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác” trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Giá trị hợp lý**

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết**

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

**Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(12.851.541.732)	(12.851.541.732)
Trích lập dự phòng bổ sung	(3.623.447.138)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>(16.474.988.870)</b>	<b>(12.851.541.732)</b>

**Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết**

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch</b>		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.470.911.000	59.626.347.200
Cổ tức được chia	5.243.736.000	6.292.483.200
<b>Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh</b>		
Cổ tức được chia	1.911.658.500	1.911.658.500
Chi phí dịch vụ	-	173.699.679



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>		<u>Năm trước</u>		
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai</b>					
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		299.539.469		131.107.471	
Chi phí dịch vụ		1.946.142.074		7.875.683.933	
Cổ tức được chia		2.532.600.000		1.266.300.000	
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>					
		<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
<b>Phải thu các bên liên quan</b>					
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch		6.113.877.943		5.136.041.431	
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền		4.030.128.375		4.731.999.300	
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai		1.950.323.025		-	
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình		123.563.593		390.844.304	
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai		3.888.000		-	
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai		2.393.725		5.422.250	
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức		1.447.200		699.052	
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2		1.274.400		-	
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		859.625		1.336.300	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi		-		3.385.600	
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		<u>32.886.577.715</u>		<u>31.705.488.032</u>	
<b>Cộng</b>		<u><b>39.000.455.658</b></u>		<u><b>36.841.529.463</b></u>	
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>					
		<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Công ty Cổ phần Xây Dựng Vận Tài 68		-		1.045.265.000	
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Á Châu		1.893.609.449		860.188.049	
Công ty TNHH Kiểm toán VACO		738.895.012		738.895.012	
Các nhà cung cấp khác		1.962.878.291		1.400.561.159	
<b>Cộng</b>		<u><b>4.595.382.752</b></u>		<u><b>4.044.909.220</b></u>	
Số dư cuối năm của khoản trả trước cho người bán liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản là 3.386.943.126 VND (số đầu năm là 3.210.406.561 VND).					
<b>5. Phải thu ngắn hạn khác</b>					
		<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	
Phải thu liên quan đến Dự án cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 1	4.016.570.551	-	4.016.570.551	-	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	3.026.410.959	-	4.889.520.548	-	
Tạm ứng	914.809.724	-	1.308.337.180	-	
Các khoản bảo hiểm bắt buộc trích theo lương	238.803.946	-	1.039.412.345	-	
Khoản đặt cọc ngắn hạn	353.000.000	-	315.000.000	-	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.823.962.586	-	1.362.851.883	-	
<b>Cộng</b>	<u><b>10.373.557.766</b></u>	<u>-</u>	<u><b>12.931.692.507</b></u>	<u>-</u>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6. Nợ xấu**

Công ty có các khoản nợ xấu của các khách hàng nợ tiền nước và nợ khác với thời gian quá hạn từ 06 tháng trở lên với tổng giá trị các khoản nợ xấu là 7.863.341.129 VND (số đầu năm là 2.550.041.166 VND).

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	34.245.325.900	-	34.325.551.134	-
Công cụ, dụng cụ	263.952.037	-	161.558.172	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	302.347.985	-	3.017.994.003	-
Hàng hóa	104.773.878	-	40.258.519	-
<b>Cộng</b>	<b>34.916.399.800</b>	<b>-</b>	<b>37.545.361.828</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí bảo hiểm còn phân bổ.

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.555.143.048	4.129.891.321
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.891.973.808	818.225.268
<b>Cộng</b>	<b>4.447.116.856</b>	<b>4.948.116.589</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	936.810.591.037	1.144.479.132.623	2.676.573.937.113	37.304.229.822	7.734.515.048	4.802.902.405.643
Mua trong năm	-	1.817.750.591	-	370.000.000	-	2.187.750.591
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	891.186.755	16.591.848.958	209.602.521.619	-	-	227.085.557.332
Phân loại lại	233.960.088	(233.960.088)	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>937.935.737.880</b>	<b>1.162.654.772.084</b>	<b>2.886.176.458.732</b>	<b>37.674.229.822</b>	<b>7.734.515.048</b>	<b>5.032.175.713.566</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	264.822.949.947	309.522.246.495	226.177.723.827	36.698.019.822	6.393.909.270	843.614.849.361
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	513.745.064.813	786.396.633.039	1.207.727.911.647	36.459.041.119	7.071.884.204	2.551.400.534.822
Khấu hao trong năm	36.808.979.785	77.377.594.632	158.831.564.663	869.719.877	124.797.720	274.012.656.677
<b>Số cuối năm</b>	<b>550.554.044.598</b>	<b>863.774.227.671</b>	<b>1.366.559.476.310</b>	<b>37.328.760.996</b>	<b>7.196.681.924</b>	<b>2.825.413.191.499</b>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	423.065.526.224	358.082.499.584	1.468.846.025.466	845.188.703	662.630.844	2.251.501.870.821
<b>Số cuối năm</b>	<b>387.381.693.282</b>	<b>298.880.544.413</b>	<b>1.519.616.982.422</b>	<b>345.468.826</b>	<b>537.833.124</b>	<b>2.206.762.522.067</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 985.966.920.144 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.18b).



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chi phí quy hoạch bản đồ	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	350.312.046.176	2.814.843.027	2.024.705.088	355.151.594.291
<b>Số cuối năm</b>	<b>350.312.046.176</b>	<b>2.814.843.027</b>	<b>2.024.705.088</b>	<b>355.151.594.291</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	150.000.000	1.274.564.000	2.024.705.088	3.449.269.088
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	60.337.130.772	1.833.699.073	1.925.427.308	64.096.257.153
Khấu hao trong năm	7.243.381.560	61.611.160	99.277.780	7.404.270.500
<b>Số cuối năm</b>	<b>67.580.512.332</b>	<b>1.895.310.233</b>	<b>2.024.705.088</b>	<b>71.500.527.653</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	289.974.915.404	981.143.954	99.277.780	291.055.337.138
<b>Số cuối năm</b>	<b>282.731.533.844</b>	<b>919.532.794</b>	<b>-</b>	<b>283.651.066.638</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 276.538.624.882 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.18b).

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	5.783.119	420.667.510	(374.480.446)	-	51.970.183
Xây dựng cơ bản dở dang	146.625.337.286	203.702.149.749	(203.666.564.626)	-	146.660.922.409
• Dự án Nhơn Trạch giai đoạn 1	21.018.104.772	-	-	-	21.018.104.772
• Dự án Nhơn Trạch giai đoạn 2	86.313.722.950	65.554.982	-	-	86.379.277.932
• Dự án Thiện Tân giai đoạn 2	20.490.518.415	-	-	-	20.490.518.415
• Các dự án khác	18.802.991.149	203.636.594.767	(203.666.564.626)	-	18.773.021.290
Sửa chữa lớn tài sản cố định	3.293.349.539	22.668.359.029	(23.044.512.260)	(1.132.436.383)	1.784.759.925
<b>Cộng</b>	<b>149.924.469.944</b>	<b>226.791.176.288</b>	<b>(227.085.557.332)</b>	<b>(1.132.436.383)</b>	<b>148.497.652.517</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>1.767.741.234</b>	<b>8.142.321.444</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	1.325.962.997	7.565.066.683
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	351.809.431	351.809.431
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	57.430.000	57.430.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	32.538.806	-
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	-	168.015.330



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>88.179.177.642</i>	<i>51.369.502.212</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	26.398.160.898	-
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Anh	17.805.555.389	507.588.955
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	8.127.164.980	5.440.907.700
Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ – Kỹ thuật Đức Hùng	3.165.737.862	5.549.554.477
Công ty Cổ phần DNP Holding	3.010.251.666	6.859.708.901
Công ty Cổ phần Xây dựng và Công nghệ cao HTC	194.157.680	7.730.352.015
Các nhà cung cấp khác	29.478.149.167	25.281.390.164
<b>Cộng</b>	<b>89.946.918.876</b>	<b>59.511.823.656</b>

Số dư khoản phải trả người bán liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản là 4.235.212.029 VND (số đầu năm là 22.079.986.287 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 13. Người mua trả tiền trước

#### 13a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khoản khách hàng trả trước tiền thi công hệ thống cấp, thoát nước.

#### 13b. Người mua trả tiền trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000</i>
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	2.000.000.000	2.000.000.000
<i>Trả trước của khách hàng khác</i>	<i>4.667.913.192</i>	<i>4.669.755.089</i>
Công ty Cổ phần Đô thị Amata Long Thành	4.667.913.192	4.669.755.089
<b>Cộng</b>	<b>6.667.913.192</b>	<b>6.669.755.089</b>

### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		- 171.494.670	20.076.076.623	(19.904.581.953)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.433.293.644	-	16.971.107.465	(18.933.293.644)	3.471.107.465	-
Thuế thu nhập cá nhân	125.898.883	-	3.850.883.240	(3.731.335.120)	245.447.003	-
Thuế tài nguyên	458.094.450	-	5.643.376.490	(5.631.336.750)	470.134.190	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.213.947	-	1.143.749.583	(1.042.496.043)	102.467.487	-
Các loại thuế khác	-	-	14.000.000	(14.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.970.432.081	-	51.683.886.091	(51.830.047.541)	3.824.270.631	-
<b>Cộng</b>	<b>9.988.933.005</b>	<b>171.494.670</b>	<b>99.383.079.492</b>	<b>(101.087.091.051)</b>	<b>8.113.426.776</b>	<b>-</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- |  |                 |
|--|-----------------|
| • Dịch vụ lắp đặt công trình từ nguồn kinh phí cộng đồng | Không chịu thuế |
| • Dịch vụ cấp nước                                       | 5%              |
| • Các dịch vụ khác                                       | 10%             |



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Riêng từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023, đơn vị được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ được quy định theo theo Nghị định số Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ hướng dẫn nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc Hội.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty xác định thuộc đối tượng hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa thành lập do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, đáp ứng tiêu chí về cơ sở xã hội hóa theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Trước khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp Công ty chưa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo lĩnh vực ưu đãi thuế. Do đó Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%, miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo (từ năm 2019 đến năm 2023) đối với hoạt động được hưởng ưu đãi. Thu nhập từ các hoạt động khác Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	333.566.278.370	387.399.875.441
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.697.525.771	802.144.610
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	335.263.804.141	388.202.020.051
Thu nhập được miễn thuế	(9.987.994.500)	(9.765.430.070)
Thu nhập tính thuế	325.275.809.641	378.436.589.981
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	320.560.363.087	374.211.971.543
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	4.715.446.554	4.224.618.438
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>65.055.161.928</b>	<b>75.687.317.996</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(32.056.036.309)</b>	<b>(37.421.197.154)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</b>	<b>(16.028.018.154)</b>	<b>(18.710.598.577)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>16.971.107.465</b>	<b>19.555.522.265</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác tài nguyên nước với mức thuế suất 1% trên sản lượng khai thác nước mặt và thuế suất 5% trên sản lượng khai thác nước ngầm. Giá tính thuế theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### **15. Phải trả người lao động**

Tiền lương, thưởng phải trả người lao động.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	4.971.994.000	6.465.839.231
Chi phí lắp đặt	1.398.489.868	3.094.602.823
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	6.267.307.734	4.336.179.118
<b>Cộng</b>	<b><u>12.637.791.602</u></b>	<b><u>13.896.621.172</u></b>

**17. Phải trả khác****17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan – Nhận cọc vô bình nước Doriv</i>	<i>12.930.000</i>	<i>12.930.000</i>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>13.084.826.311</i>	<i>11.247.922.709</i>
Phí bảo vệ môi trường	3.590.997.930	3.417.795.909
Phải trả tiền bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng	2.034.416.320	2.034.416.320
Kinh phí công đoàn	1.488.670.812	1.488.670.812
Phí dịch vụ môi trường rừng	1.442.548.278	1.481.636.210
Cổ tức phải trả	467.895.900	186.547.620
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.060.297.071	2.638.855.838
<b>Cộng</b>	<b><u>13.097.756.311</u></b>	<b><u>11.260.852.709</u></b>

**17b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bồi thường di dời trạm bơm nước thô Biên Hòa	1.308.800.500	1.905.000.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	17.250.000	17.250.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.326.050.500</u></b>	<b><u>1.922.250.000</u></b>

**17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**18. Vay****18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>-</i>	<i>42.035.880.515</i>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	-	24.434.136.561
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	-	17.601.743.954
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)</i>	<i>222.076.755.395</i>	<i>207.715.713.132</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>222.076.755.395</u></b>	<b><u>249.751.593.647</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	42.035.880.515	42.776.703.222	-	(84.812.583.737)	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	207.715.713.132	-	222.076.755.395	(202.201.985.795)	(5.513.727.337)	222.076.755.395
<b>Cộng</b>	<b><u>249.751.593.647</u></b>	<b><u>42.776.703.222</u></b>	<b><u>222.076.755.395</u></b>	<b><u>(287.014.569.532)</u></b>	<b><u>(5.513.727.337)</u></b>	<b><u>222.076.755.395</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch II <sup>(i)</sup>	496.846.227.968	670.110.748.522
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai <sup>(ii)</sup>	156.804.702.330	102.356.284.896
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh <sup>(iii)</sup>	49.879.469.600	54.647.279.940
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai <sup>(iv)</sup>	32.432.287.412	42.706.687.412
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa <sup>(v)</sup>	6.803.269.289	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai <sup>(vi)</sup>	1.131.435.766	1.857.435.766
<b>Cộng</b>	<b><u>743.897.392.365</u></b>	<b><u>871.678.436.536</u></b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch II để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 18 – 25 năm, thời gian ân hạn từ 05 – 08 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (ii) Khoản vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 06 – 10 năm, thời gian ân hạn từ 03 – 24 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh để đầu tư dự án xây dựng hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 2 với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 25 năm, thời gian ân hạn 07 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để thanh toán các chi phí và giải ngân hoàn vốn để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.9).
- (v) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa để thanh toán các chi phí và giải ngân hoàn vốn để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 06 năm kể từ ngày ký hợp đồng.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để thanh toán các chi phí và giải ngân hoàn vốn để cải tạo nâng công suất nhà máy nước Biên Hòa với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	222.076.755.395	207.715.713.132
Trên 01 năm đến 05 năm	658.507.975.419	714.640.413.227
Trên 05 năm	85.389.416.946	157.038.023.309
<b>Cộng</b>	<b><u>965.974.147.760</u></b>	<b><u>1.079.394.149.668</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	871.678.436.536
Số tiền vay phát sinh	122.004.501.704
Số tiền vay đã trả	(6.606.383.877)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(222.076.755.395)
Chênh lệch tỷ giá	(21.102.406.603)
<b>Số cuối năm</b>	<b>743.897.392.365</b>

**18c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**19. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí sửa chữa tài sản cố định. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	940.190.000
Tăng do trích lập	-	12.000.000.000
Sử dụng trong năm	-	(12.940.190.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	16.438.480.184	13.217.465.084	11.920.000	(7.122.761.000)	22.545.104.268
Quỹ phúc lợi	15.894.122.132	13.217.465.085	-	(7.336.429.675)	21.775.157.542
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	550.086	757.020.000	-	(732.000.000)	25.570.086
<b>Cộng</b>	<b>32.333.152.402</b>	<b>27.191.950.169</b>	<b>11.920.000</b>	<b>(15.191.190.675)</b>	<b>44.345.831.896</b>

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.200.000.000.000	115.307.706.961	100.200.795.561	491.615.396.543	1.907.123.899.065
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	367.844.353.176	367.844.353.176
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	37.943.105.314	(63.632.508.856)	(25.689.403.542)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(180.000.000.000)	(180.000.000.000)
Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tổng Công ty	-	-	-	(7.888.059.864)	(7.888.059.864)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>1.200.000.000.000</b>	<b>115.307.706.961</b>	<b>138.143.900.875</b>	<b>607.939.180.999</b>	<b>2.061.390.788.835</b>
Số dư đầu năm nay	1.200.000.000.000	115.307.706.961	138.143.900.875	607.939.180.999	2.061.390.788.835
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	316.595.170.905	316.595.170.905
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	39.652.395.253	(66.844.345.422)	(27.191.950.169)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(204.000.000.000)	(204.000.000.000)
Nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tổng Công ty	-	-	-	(7.888.059.864)	(7.888.059.864)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.200.000.000.000</b>	<b>115.307.706.961</b>	<b>177.796.296.128</b>	<b>645.801.946.618</b>	<b>2.138.905.949.707</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 21b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	120.000.000	120.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	120.000.000	120.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 21c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ 2023 ngày 19 tháng 4 năm 2023 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 192.000.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 39.652.395.253
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 23.791.437.152
• Trích Quỹ công tác xã hội cộng đồng	: 2.643.493.017
• Trích Quỹ thưởng người quản lý	: 757.020.000

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Công ty cũng đã quyết định chia cổ tức năm 2022 cho các cổ đông với tỷ lệ 16% trên vốn điều lệ, tương đương số tiền là 192.000.000.000 VND. Trong năm 2022, Công ty đã tạm ứng 3% cổ tức năm 2022 cho các cổ đông với số tiền 36.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 10 năm 2022.

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2023 cho các cổ đông với số tiền 48.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 21/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 10 năm 2023.

#### 22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

##### *Ngoại tệ các loại*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 23.098,63 USD (số đầu năm là 23.098,63 USD).



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp nước	1.025.098.058.775	1.016.298.492.325
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	31.627.354.830	50.728.762.917
Doanh thu bán nước tinh khiết	3.222.134.400	3.028.510.437
<b>Cộng</b>	<b><u>1.059.947.548.005</u></b>	<b><u>1.070.055.765.679</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	67.385.890.200	64.356.752.175
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	52.171.206.834	52.336.227.795
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	22.822.064.400	21.062.064.710
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	1.540.170.133	844.300.354
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	567.109.800	510.705.275
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	636.149.735	618.483.700
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	329.523.000	108.518.775
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	180.878.500	176.857.500
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	104.761.000	70.287.058
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	91.471.000	115.287.500
Trường Cao Đẳng Công Nghệ Và Quản Trị Sonadezi	55.065.000	12.481.825
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công Nghiệp	24.840.000	15.581.692
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	50.685.500	37.758.955
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	24.805.500	25.173.500
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	12.496.000	14.076.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	13.460.000	11.945.425

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cung cấp nước	622.537.634.698	633.504.504.696
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	28.127.284.182	46.302.692.575
Giá vốn nước tinh khiết	2.353.330.523	2.248.523.349
<b>Cộng</b>	<b><u>653.018.249.403</u></b>	<b><u>682.055.720.620</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	29.595.561.539	21.336.940.969
Cổ tức được chia	9.987.994.500	9.765.430.070
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	332.738.068	1.580.789.773
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	28.093.877.126	109.593.872.630
<b>Cộng</b>	<b><u>68.010.171.233</u></b>	<b><u>142.277.033.442</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	28.354.184.906	37.485.609.881
Dự phòng tổn thất đầu tư	3.623.447.138	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.807.640.878	766.885.473
<b>Cộng</b>	<b><u>33.785.272.922</u></b>	<b><u>38.252.495.354</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	27.054.563.852	26.970.111.290
Chi phí vật liệu, bao bì	18.175.844.926	17.941.292.182
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	862.669.994	805.407.247
Chi phí khấu hao tài sản cố định	445.299.830	1.063.030.893
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.764.032.745	4.073.226.748
Các chi phí khác	5.242.488.931	7.669.459.560
<b>Cộng</b>	<b><u>56.544.900.278</u></b>	<b><u>58.522.527.920</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	41.131.421.766	33.124.619.520
Chi phí vật liệu quản lý	780.209.896	1.077.738.461
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.323.210.774	1.405.097.022
Chi phí khấu hao tài sản cố định	846.206.436	3.829.802.759
Thuế, phí và lệ phí	14.000.000	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	550.222.354	520.503.884
Các chi phí khác	10.751.773.331	10.106.611.818
<b>Cộng</b>	<b><u>55.397.044.557</u></b>	<b><u>50.069.373.464</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phí bảo vệ môi trường được trích sử dụng	4.992.906.984	4.796.031.669
Thu tiền phạt chậm hợp đồng	-	65.012.484
Thu cho thuê mặt bằng	401.085.000	444.060.000
Các khoản thu nhập khác	1.194.522.344	1.060.339.851
<b>Cộng</b>	<b><u>6.588.514.328</u></b>	<b><u>6.365.444.004</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phí bảo vệ môi trường	2.113.956.401	2.113.800.000
Phí phạt chậm nộp thuế	-	78.847.095
Các khoản chi phí khác	120.531.635	205.603.231
<b>Cộng</b>	<b><u>2.234.488.036</u></b>	<b><u>2.398.250.326</u></b>

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	59.509.549.607	63.118.262.605
Chi phí nhân công	229.048.520.418	210.153.841.547
Chi phí khấu hao tài sản cố định	281.416.927.177	305.402.426.223
Chi phí dịch vụ mua ngoài	114.501.056.369	110.890.755.283
Chi phí khác	75.415.164.126	93.661.710.829
<b>Cộng</b>	<b><u>759.891.217.697</u></b>	<b><u>783.226.996.487</u></b>

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Tiền lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Đặng Văn Chất	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.393.227.000	1.261.944.500
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1.695.313.400	1.539.728.000
Ông Nguyễn Cao Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.388.934.000	1.265.088.000
Ông Nguyễn Văn Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên HĐQT (mới bổ nhiệm)	72.000.000	-
Ông Trần Trung Chiến	Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	-	48.000.000
Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Giám đốc	1.095.626.000	88.440.000
Bà Nguyễn Thu Oanh	Kế toán trưởng	1.069.749.000	970.010.000
<b>Cộng</b>		<b><u>7.002.849.400</u></b>	<b><u>5.461.210.500</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### Thu nhập của Ban Kiểm soát

Thù lao của Ban Kiểm soát và tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban (đã miễn nhiệm)	53.926.000	389.303.500
Bà Lê Thị Ngọc Sáu	Trưởng ban	1.030.233.000	518.820.000
Bà Tăng Tố Vân	Thành viên (đã miễn nhiệm)	15.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn An Quốc	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Duy Khang	Thành viên (mới bổ nhiệm)	45.000.000	-
<b>Cộng</b>		<b>1.204.159.000</b>	<b>1.028.123.500</b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty con
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc lộ 91 Cần Thơ – An Giang	Công ty cùng Tập đoàn

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi</b>		
Chi phí dịch vụ	239.833.347	189.170.785
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình</b>		
Chi phí dịch vụ	-	7.677.168.130
<b>Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi</b>		
Chi phí dịch vụ	111.000.000	5.000.000
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức</b>		
Cổ tức được chia	-	95.010.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi</b>		
Chi phí dịch vụ	26.300.000	14.900.000
Cổ tức được chia	300.000.000	199.978.000
<b>Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai</b>		
Cho thuê mặt bằng	36.000.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.12, V.13 và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### 2. Thông tin bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước (chiếm đến 96,71% doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ). Toàn bộ doanh thu của Công ty được tạo ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 02 năm 2024

**Trần Hoàng Anh Phương**  
Người lập

**Nguyễn Thu Oanh**  
Kế toán trưởng



**Phạm Thị Hồng**  
Giám đốc